

anger (n)

/'æŋgə(r)/

sự tức giận



architect (n)

/'ɑ:kɪtekt/

kiển trúc sư



architecture (n)

/'ɑ:kɪtektʃə(r)/

kiển trúc

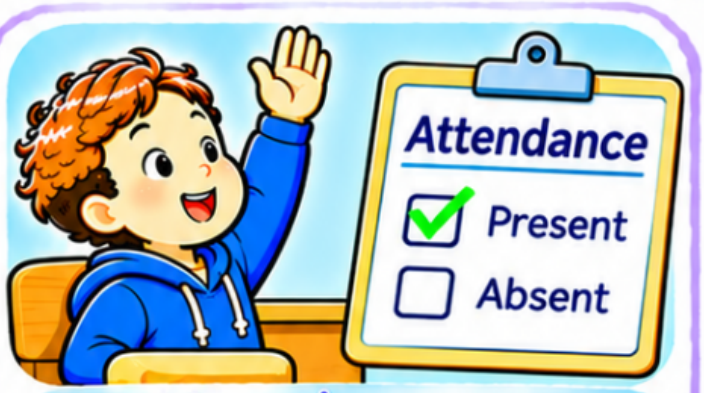

attendance (n)

/ə'tendəns/

sự có mặt, sự tham dự



attendant (n)

/ə'tendənt/

người phục vụ, nhân viên



attendee (n)

/ə,ten'di:/

người tham dự